

Số: /TB-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức vào công tác tại các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và các trung tâm giáo dục thường xuyên năm học 2021-2022

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và số người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với

các ngành công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngành công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Công văn số 320/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng quy đổi tương đương đối với trình độ ngoại ngữ trong tuyển dụng, thăng hạng viên chức kể từ năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc giao số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trên tỉnh Đồng Tháp năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Tháp về việc tuyển dụng viên chức vào công tác tại các trường trung học phổ thông (THPT), trường trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS-THPT), trường nuôi dạy trẻ khuyết tật (NDTKT) và các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2021-2022;

Sở GDĐT thông báo tuyển dụng viên chức vào công tác tại các trường THPT, trường THCS-THPT, trường NDTKT, trung tâm GDTX năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng: 188, chia ra:

- Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: 02 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32: 17 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Giáo viên THPT hạng III - Mã số V.07.05.15: 109 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008: 09 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Kế toán viên - Mã số 06.031: 07 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Y sỹ hạng IV - Mã số V.08.03.07: 09 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Thư viện viên hạng III - Mã số V.10.02.06: 04 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Nhân viên thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.02.20: 15 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Quản trị viên hệ thống hạng IV - Mã số V.11.06.15: 15 chỉ tiêu.

(Đính kèm Phụ lục chỉ tiêu tuyển dụng chi tiết)

II. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển

1. Các tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Các tiêu chuẩn, điều kiện riêng

a) Đối với vị trí Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29, công tác tại trường NDTKT:

Có bằng cử nhân sư phạm trở lên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học.

b) Đối với vị trí Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32, công tác tại trường THCS-THPT:

Có bằng cử nhân sư phạm trở lên đối với giáo viên THCS hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS. Riêng đối với giáo viên môn Tiếng Anh, phải có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4 (B2) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, phải được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

c) Đối với vị trí Giáo viên THPT hạng III - Mã số V.07.05.15, công tác tại các trường THPT, THCS-THPT:

Có bằng cử nhân sư phạm trở lên đối với giáo viên THPT hoặc có bằng cử nhân trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT. Riêng đối với giáo viên môn Tiếng Anh, phải có chứng chỉ Tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4 (B2) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

d) Đối với vị trí Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008:

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư.

đ) Đối với vị trí Kế toán viên - Mã số 06.031:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (A2) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

e) Đối với vị trí Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (A1) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

f) Đối với vị trí Y sỹ hạng IV - Mã số V.08.03.07:

- Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (A1) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

g) Đối với vị trí Thư viện viên hạng III - Mã số V.10.02.06:

- Có bằng tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (A2) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

h) Đối với vị trí Nhân viên thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.02.20:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (A1) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

i) Đối với vị trí Quản trị viên hệ thống hạng IV - Mã số V.11.06.15:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (A1) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển ban đầu, gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ*);

2. Bản photo các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Riêng đối với các văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp thì phải dịch sang Tiếng Việt có công chứng.

3. Bản photo giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (*nếu có*);

4. 01 (một) ảnh cỡ 3x4;

5. 03 phong bì thư (có dán tem và nơi đến cần ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người đăng ký dự tuyển).

Hồ sơ đăng ký dự tuyển được đựng vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 cm.

IV. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

1. Thời hạn nhận hồ sơ: Kể từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 20/01/2022.

2. Địa chỉ và địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở GDĐT, số 6, đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, số điện thoại 02773852012 (trong giờ hành chính).

V. Hình thức, nội dung tuyển dụng; đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng; thời gian và địa điểm tuyển dụng

1. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Tuyển dụng với hình thức xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thực hành đối với các vị trí việc làm giáo viên; phỏng vấn đối với các vị trí việc làm nhân viên còn lại.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

- Các vị trí việc làm giáo viên: Thực hành thông qua bài báo cáo chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Các vị trí việc làm nhân viên còn lại: Phỏng vấn theo từng vị trí việc làm nhân viên.

c) Thời gian thi:

- Các vị trí việc làm giáo viên: Không quá 15 phút cho một người dự tuyển.

- Các vị trí việc làm nhân viên còn lại: 30 phút cho một người dự tuyển.

d) Thang điểm: 100 điểm.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Thời gian và địa điểm thi thực hành vòng 2

a) Thời gian: Dự kiến vào khoảng cuối tháng 01 đầu tháng 02 năm 2022 (sẽ thông báo cụ thể sau).

b) Địa điểm: Dự kiến tại Sở GDĐT.

VI. Xác định người trúng tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Mục V Thông báo này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển, nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. Hồ sơ sau khi trúng tuyển

Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan Sở GDĐT để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

1. Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (*nếu có*);

3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

VIII. Tổ chức tuyển dụng, phân công

- Sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng và người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, người trúng tuyển được nhận quyết định tuyển dụng, phân công (thời gian nhận quyết định theo thông báo của Sở GDĐT), đến trình diện tại đơn vị trúng tuyển để ký hợp đồng làm việc và nhận việc theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

IX. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Cụ thể như sau: tạm thu 400.000 đồng/thí sinh.

Thông báo này được niêm yết tại trụ sở làm việc và Cổng Thông tin điện tử Sở GDĐT Đồng Tháp tại địa chỉ <https://dongthap.edu.vn>. Người đăng ký dự tuyển cần cập nhật thường xuyên trên Cổng Thông tin điện tử Sở GDĐT Đồng Tháp để

biết thông tin về thời gian triệu tập thi thực hành, nội dung thi thực hành, kết quả thi thực hành, kết quả tuyển dụng và một số thông tin khác.

Các ứng viên có nhu cầu đăng ký dự tuyển cần biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ Sở GDĐT, số 6, đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, số điện thoại 02773852012 (trong giờ hành chính) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng: KH-TC, GD MN-TH, GDTrH&TX Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB, B, 6b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thuý Hà